

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: ĐỘNG VẬT
Số tuần: 6 tuần. Từ ngày 29/12/2025 đến 30/01/2026

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
2	- Trẻ thực hiện đầy đủ các động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Co và duỗi tay; bắt chéo hai tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi người về phía trước. + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm, đứng lên; bật tại chỗ + Co duỗi chân.	- Các bài thể dục sáng - Các bài tập phát triển chung: hoạt động học: thể dục	
4	- Trẻ kiểm soát được vận động đi/chạy khi thay hiệu lệnh	+ Chạy đổi hướng theo đường đích dắc. + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	- Thể dục sáng. - Hoạt động học: + Chạy đổi hướng theo đường đích dắc. + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	
5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong khi thực hiện bài tập: Bò, trườn, ném...	+ Trườn theo hướng thẳng + Đập và bắt bóng với cô + Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang	- Hoạt động học: + Trườn theo hướng thẳng + Đập và bắt bóng với cô + Chuyển bắt bóng	

			2 bên theo hàng ngang - Hoạt động ngoài trời: Trò chơi vận động.	
6	- Trẻ phối hợp được tay - mắt trong khi tung, đập bắt bóng. Trẻ biết bật theo hiệu lệnh.	- Đập và bắt bóng với cô - Tung bóng cho cô	- Hoạt động học: + Đập và bắt bóng với cô - Trò chơi vận động	
7	- Trẻ thực hiện được các vận động của các ngón tay và phối bàn tay - ngón tay (xoay, gập cổ tay, vẽ, cắt, xếp chồng, cài, cời cúc...)	- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay. - Đan, tết. - Xếp chồng các hình khối vào nhau. - Xé, dán giấy. - Sử dụng kéo, bút. - Tô vẽ nguyệt xích ngoạc. - Cài, cời cúc.	- Hoạt động học: + Vẽ con gà + Nặn các con vật + Vẽ hoa tặng mẹ + Dán đàn cá - Chơi tự chọn (HĐNT) - HĐG: Tạo hình: dán, tô màu tranh ảnh một số động vật trong chủ đề. + Làm bưu thiếp tặng bà, mẹ 8/3 + Xây dựng - Hướng dẫn trẻ cời, mặc quần áo (sau hoạt động học)	
8	- Trẻ nói đúng tên một số loại thực phẩm quen thuộc khi nhìn vào vật thật, tranh ảnh (thịt cá, trứng, sữa, rau...)	- Nhận biết một số thực phẩm và các món ăn quen thuộc. - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	- Trò chuyện trong giờ đón trả trẻ. - Hoạt động học - Hoạt động góc - Hoạt động ngoài trời.	

9	- Trẻ biết tên một số món ăn và lợi ích của việc ăn uống vệ sinh	- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống và bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...). - Biết yêu quý và giữ gìn vệ sinh cá nhân, ăn uống đủ chất, hăng hái tập luyện thể dục để mỗi ngày đều có sức khỏe tốt, cơ thể phát triển khỏe mạnh, hài hòa, cân đối.	- HĐC: trò chuyện về vai trò của dinh dưỡng đối với cơ thể.	
11	- Trẻ nhận ra và tránh một số vận dụng gây nguy hiểm, một số nơi không an toàn	- Nhận biết trang phục theo thời tiết, mặc gọn gàng, sạch sẽ, phù hợp với hoàn cảnh - Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	- Giờ đón, trả trẻ. - Sinh hoạt chiều. - Sau các hoạt động: Thay quần áo cho trẻ.	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

12	- Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi... - Trẻ sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng (nhìn, nghe, ngửi, sờ...) để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể. - Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, sỏi, cát... - Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc. - Đặc điểm nổi bật và ích lợi của một số con vật.	- Hoạt động học: + Tìm hiểu về một số con vật nuôi, con vật sống trong rừng, chim côn trùng và một số động vật sống dưới nước. - Hoạt động ngoài trời. - Hoạt động góc. - Hoạt động chiều	
----	--	---	---	--

13	- Trẻ làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng.	- Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây. - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. - Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày. - Nhận biết được đặc điểm, nguyên nhân, những thiệt hại và cách phòng tránh thiên tai	- Hoạt động học - Hoạt động dạo chơi ngoài trời.	
14	- Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật	- Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc, một số thực phẩm. - Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc. - Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm.	- Hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	
15	- Trẻ thể hiện một điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Chơi đóng vai - Hát các bài hát về cây, con vật - Vẽ, xé, dán, nặn con vật, cây, đồ dùng, đồ chơi, PTGT đơn giản	- Hoạt động góc - Hoạt động học	
16	- Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm	- Xếp tương ứng 1 - 1; ghép đôi - Đếm trên đối tượng trong	- Hoạt động học - Hoạt động góc	

	vẹt, sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng Trẻ đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5	phạm vi 5 và đếm theo khả năng. - Tạo nhóm trong phạm vi 2 và đếm đến 2.		
18	- Trẻ gộp và đếm 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 và nói kết quả.	- Gộp và đếm 2 nhóm đối tượng phạm vi 5 và đếm đến 5.	- Hoạt động học - Hoạt động góc	
20	- Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại; Trẻ so sánh 2 đối tượng về kích thước; to nhỏ, dài ngắn, cao thấp.	- So sánh 2 đối tượng về kích thước - So sánh phân biệt cao thấp	- Hoạt động học	
21	- Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình (tròn, tam giác, vuông, chữ nhật...)	- Nhận biết, tên gọi các hình: Hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình trong thực tế.	- HDG: + Góc xây dựng. + Góc KP thiên nhiên: Xếp nhà bằng các hình khối.	
27	Trẻ kể một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết	- Cờ Tổ Quốc. - Các ngày lễ hội trong năm: Ngày khai giảng,	- Hoạt động học - Giờ đón, trẻ: Trò chuyện về các ngày lễ trong năm	

	trung thu... qua trò chuyện, tranh ảnh.	ngày quốc khánh, ngày trung thu, ngày 20-11, ngày 22-12; ngày 8-3, ngày giỗ tổ vua Hùng 10-3, ngày sinh nhật Bác 19/5		
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
34	- Trẻ thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao	- Trẻ đọc thuộc được các bài thơ, ca dao, đồng dao	- Hoạt động học - Hoạt động chiều	
36	- Trẻ đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	- Xem và nghe đọc các loại sách báo khác nhau - Hướng đọc: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới; đọc ngắt nghỉ sau các dấu... - Cách cầm sách, mở sách, xem tranh và " đọc" truyện đúng.	- HDG: + Góc thư viện: trẻ xem, đọc sách, truyện.	
37	- Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh	- Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới; đọc ngắt nghỉ sau các dấu... - Giữ gìn sách.	- Hoạt động góc - Hoạt động chiều	
38	- Trẻ nghe và thực hiện được một số câu lệnh đơn lẻ rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi - Trẻ nghe và trả lời được bằng cử chỉ,	- Nghe và phản hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc trả lời bằng 1-2 từ trong một số tình huống giao tiếp rất đơn giản, quen thuộc khác như ngồi xuống, đứng lên bên trái, bên phải... bằng tiếng anh - Nghe từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật và hành động rất đơn giản, quen	- Hoạt động học - Giờ học tiếng anh	

	hành động, 1-2 từ hoặc một số mẫu câu rất đơn giản, quen thuộc khi chào hỏi, tạm biệt và được hỏi tên. - Trẻ nghe và nhận diện, nhận biết được một số từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật và hành động rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi	thuộc với lứa tuổi trong phạm vi khoảng 35 từ, cụm từ bằng tiếng anh như câu chào hỏi, tạm biệt, hỏi tên.... bằng tiếng anh - Trẻ nhắc lại, gọi được tên một số đồ vật: cái ghế – chair, cái bàn- table, bông hoa- flower, cô giáo.... Một số hành động rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi bằng tiếng anh: đứng lên, ngồi xuống, bên trái, bên phải, màu sắc bằng tiếng anh.		
--	---	--	--	--

4. Phát triển tình cảm và KNXH

42	- Trẻ nhận ra, cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh, ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc(vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	- Hoạt động học, góc.	
46	- Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở	- Nhận biết hành vi "đúng" "sai", " tốt - xấu" - Cử chỉ, lời nói, lễ phép (chào hỏi, cảm ơn)	- Rèn kĩ năng sống - Giáo dục trẻ hằng ngày	
48	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường - Biết sống tiết kiệm trong cuộc sống hàng ngày, tiết	- Lao động vệ sinh - Giờ vệ sinh, giờ ăn	

		kiệm điện, nước, ăn hết xuất.		
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
49	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm, ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống tác phẩm nghệ thuật.	- HĐH: Đàn vịt con; Gà trống, mèo con và cún con; Voi làm xiếc; Con chuồn chuồn; Cá vàng bơi. - HĐC: Đàn vịt con; Đàn gà con; Rửa mặt như mèo; Đố bạn; Con chim vành khuyên...	
50	- Trẻ vẽ, tô các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, tô để tạo ra sản phẩm đơn giản	- HĐH: Vẽ con gà; Vẽ hoa tặng mẹ - HĐC: Tô, vẽ một số con vật - HĐG: Tô, vẽ con vật yêu thích; làm bộ sưu tập tranh, sách về các con vật...	
51	- Trẻ xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm	- Sử dụng một số kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản - Tạo ra sản phẩm đơn giản theo ý thích	- Hoạt động góc: Xé con cá + Làm bộ sưu tập tranh, sách về các con vật...	
52	- Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2	- Sử dụng một số kỹ năng nặn lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm - Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các	- HĐG: Nặn, vẽ, xé dán, tô màu con vật nhóm gia cầm.	

	khởi	sản phẩm - Một số hoạt động chế tạo trong dự án steam: - Dự án steam: Lọ hoa		
56	- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc . - Trẻ thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, nghe kể câu chuyện để cảm nhận cái hay, cái đẹp trong tác phẩm văn học.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca) - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, câu chuyện.	- HĐH: + Thơ: Bé và mèo; Thỏ trắng; Dán hoa tặng mẹ; Ong và bướm; Rong và cá. + Truyện: Đôi bạn tốt; Gà trống và vịt bầu; Giọng hót chim sơn ca - Ca dao đồng dao: Con mèo mà trèo cây cau, trâu ơi ta bảo trâu này, thương con ba ba...	
57	- Trẻ hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát	- HĐH: Gà trống mèo con và cún con, ai cũng yêu chú mèo, đồ bạn, con chuồn chuồn...	
58	- Trẻ vận động nhịp điệu theo các bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- HĐH: Gà trống mèo con và cún con, ai cũng yêu chú mèo, đồ bạn, con - Nghe hát: Đàn vịt con, rửa mặt như mèo, thương con mèo, chú voi con ở bản Đôn, chị ong nâu,....	

59	- Trẻ lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	- Hoạt động góc - Hoạt động học	
60	- Hát theo được một số bài hát rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi.	- Hát theo một số bài hát rất đơn giản, quen thuộc bằng tiếng anh	- Hoạt động học - Hoạt động góc	

Giáo viên dạy

**Tổ trưởng chuyên môn
đã kiểm tra các nội dung**

**Hiệu phó chuyên môn
phê duyệt**